7

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1865 /QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2017*

HĐND TỈNH TUYÊN QUANG
ĐẾN Số: 22602
Ngày: 30.11.17

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 26 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội khóa XIII phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (đợt 2);

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương mục tiêu, nhiệm vụ và tổng nguồn vốn ngân sách trung ương, trái phiếu chính phủ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ, tổng nguồn vốn được giao tại Điều 1 Quyết định này:

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì kiểm tra, giám sát tình hình triển khai kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 tại các bộ, ngành trung ương và địa phương.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan chủ trì các dự án, nội dung thành phần của các chương trình mục tiêu quốc gia:

Hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các bộ, ngành trung ương và địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung của các chương trình theo quy định tại các Quyết định số: 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ của từng chương trình.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan ở Trung ương là cơ quan thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia:

a) Xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 4 Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định về quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 4 Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Cân đối vốn từ ngân sách địa phương; tổ chức lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác có cùng nội dung, nhiệm vụ với từng chương trình mục tiêu quốc gia; thực hiện các giải pháp huy động các nguồn lực khác tại địa phương đảm bảo thực hiện các mục tiêu của từng chương trình.

c) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định về quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 3. Phân bổ nguồn vốn dự phòng và các khoản chưa phân bổ:

1. Đối với các khoản chưa phân bổ:

a) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng phương án phân bổ nguồn vốn còn lại chưa phân bổ của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính

tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ sau khi danh sách các huyện nghèo được đầu tư theo quy định tại Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP trong giai đoạn 2017 - 2020 được thông qua.

b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng phương án phân bổ nguồn vốn còn lại cho các bộ, cơ quan trung ương để thực hiện các nhiệm vụ quản lý, điều hành và một số nhiệm vụ khác của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với nguồn vốn dự phòng 10% đã giao cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020:

a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề xuất, xây dựng phương án sử dụng nguồn vốn dự phòng để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

b) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề xuất, xây dựng phương án sử dụng nguồn vốn dự phòng để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thuộc phạm vi Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững quy định tại Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp phương án sử dụng nguồn vốn dự phòng báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các Đoàn ĐB Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: KTTH, NN, QHĐP, TH, TKBT;
- Lưu: VT, KGVX (2b). 465

Tỉnh Tuyên Quang

Phụ lục I
NHIỆM VỤ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
GIAI ĐOẠN 2016-2020
(Kèm theo Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ)

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Đơn vị tính	Kế hoạch giai đoạn 2016-2020 (phấn đấu đến năm 2020)
1	**Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới**		
1.1	Xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới		
-	Số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới	số xã	40
-	Tỷ lệ xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới	%	31
1.2	Bình quân số tiêu chí xây dựng nông thôn mới đạt được trên 01 đơn vị xã	số tiêu chí	13,8
2	**Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững**		
2.1	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm	%	
-	Năm 2016	%	4,49
-	Năm 2017	%	4
-	Năm 2018	%	3
-	Năm 2019	%	2,5
-	Năm 2020	%	2
2.2	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hằng năm	%	3,2

Tỉnh Tuyên Quang

Phụ lục II

KẾ HOẠCH NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ	**1.770.175**	**1.339.123**	**431.052**
1	**Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới**	**1.083.400**	**836.800**	**246.600**
-	Nguồn ngân sách trung ương (1)	999.400	752.800	246.600
-	Nguồn trái phiếu chính phủ (2)	84.000	84.000	-
2	**Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững**	**686.775**	**502.323**	**184.452**
	Nguồn ngân sách trung ương (1)	686.775	502.323	184.452
	Trong đó:			
	- Chương trình 30a	76.397	67.377	9.020
	- Chương trình 135	592.107	434.946	157.161

(1) - Thực hiện trích 10% dự phòng trên tổng tổng mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương theo quy định tại Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đã bao gồm vốn ngân sách trung ương đã được Thủ tướng Chính phủ giao thực hiện Chương trình trong kế hoạch năm 2016, năm 2017.

(2) Đã được Thủ tướng Chính phủ giao thực hiện Chương trình trong kế hoạch năm 2016.